ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:50 /KH-UBND	*Cao Lộc, ngày 05 tháng 02 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 74-CTr/TU, ngày 22/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 74-CTr/TU, ngày 22/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 176-KH/HU ngày 19/5/2023 của Huyện ủy Cao Lộc thực hiện Chương trình hành động số 74-CTr/TU, ngày 22/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch 122/KH-UBND ngày 27/5/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 74-CTr/TU, ngày 22/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND huyện Cao Lộc ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, cụ thể hóa và triển khai các quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 148/NQ-CP; Nghị quyết số 06-NQ/TW; Chương trình hành động số 74-CTr/TU; Kế hoạch số 176-KH/HU tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân đối với công tác về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị từ đó nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận về vai trò, vị trí của quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và giải pháp thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP; Nghị quyết số 06-NQ/TW; Chương trình hành động số 74-

CTr/TU; Kế hoạch số 176-KH/HU; coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cấp ủy đảng và chính quyền trong quản lý nhà nước để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả. Xác định công tác quy hoạch đô thị và phát triển kết cấu hạ tầng các đô thị phải đi trước một bước và tạo ra nguồn lực chủ yếu cho phát triển đô thị. Xác định cụ thể nội dung công việc, trách nhiệm của các cấp, các ngành, bảo đảm sự chỉ đạo, lãnh đạo toàn diện, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị và tranh thủ sự giúp đỡ của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Bộ, ngành cấp Trung ương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP; Nghị quyết số 06-NQ/TW; Chương trình hành động số 74-CTr/TU.

Kế hoạch phải được tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Cao Lộc lần thứ XXI; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của huyện. Huy động mọi nguồn lực cho công tác lập quy hoạch xây dựng, đầu tư phát triển đô thị theo hướng xanh, sạch chú trọng khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các Phòng, ban, cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai các nhóm nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Tăng cường nâng cao nhận thức, hành động về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị

a) Các phòng ban, cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tổ chức phổ biến, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ, thực chất nội dung Nghị quyết số 148/NQ-CP; Nghị quyết số 06-NQ/TW; Chương trình hành động số 74-CTr/TU cho cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân. Đẩy mạnh nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về yêu cầu, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ của công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về các hoạt động quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị bằng nhiều phương tiện, hình thức.

b) Phòng Văn hóa và Thông tin huyện đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan báo chí tích cực tuyên truyền về Nghị quyết số 148/NQ-CP; Nghị quyết số 06-NQ/TW; Chương trình hành động số 74-CTr/TU, tăng cường truyền thông, thông tin cho các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp, người dân về chủ trương, ý nghĩa, hiệu quả phát triển kinh tế xã hội của công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, vận động sâu rộng trong toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị.

2. Thực hiện cơ chế chính sách trong quá trình đô thị hoá, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

a) Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về đất đai, đầu tư, quy hoạch, phát triển đô thị, kiến trúc, xây dựng bảo đảm tính minh bạch, thống nhất, hạn chế tối đa mâu thuẫn và chồng chéo. Cụ thể hóa các chính sách về bảo vệ nguồn nước, kết nối hạ tầng, quản lý chất thải, sử dụng tài nguyên, đất đai, vận tải công cộng, hạ tầng số và logistics...; đầu tư vào kết cấu hạ tầng dùng chung trong khu đô thị, khu dân cư mới, đặc biệt ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

Các phòng ban, cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

b) Tham mưu trình UBND huyện ban hành các văn bản theo thẩm quyền của huyện nhằm cụ thể hóa các quy định về quy hoạch đô thị, xây dựng, kinh doanh bất động sản, nhà ở… phát triển đô thị thông minh, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị và không gian ngầm đô thị.

Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế và hạ tầng chủ trì phối hợp với phòng ban, cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn tham mưu trình UBND huyện ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

c) Xây dựng và lựa chọn mô hình phát triển đô thị bền vững, phù hợp với từng địa phương, địa bàn đồi núi, có tính trọng yếu về quốc phòng, an ninh, các đô thị có nhiều di tích lịch sử, di sản văn hoá, cảnh quan thiên nhiên cần bảo tồn, gìn giữ. Nghiên cứu phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn huyện.

Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế và hạ tầng chủ trì phối hợp với phòng ban, cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn tham mưu trình UBND huyện ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

d) Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ, ưu đãi về nhà ở xã hội, bất động sản nhằm thu hút nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng nhà ở, nhà cho thuê đối với người thu nhập thấp, thu nhập trung bình, cải tạo, chỉnh trang phát triển đô thị.

Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế và hạ tầng chủ trì phối hợp với phòng ban, cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn tham mưu trình UBND huyện ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

đ) Các phòng ban, cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện phối hợp với các Sở, ban, ngành trong công tác xây dựng các cơ chế chính sách, pháp luật có liên quan đến quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị.

3. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy chế quản lý kiến trúc. Đến năm 2025, 50% diện tích đất

xây dựng đô thị, khu chức năng có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; 90% tổng số xã trên địa bàn huyện được lập, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã; các đô thị và điểm dân cư nông thôn lập quy chế quản lý kiến trúc. Đến năm 2030 hoàn thành 100% quy hoạch xây dựng vùng huyện; 100% các đô thị và điểm dân cư nông thôn lập quy chế quản lý kiến trúc; 100% diện tích đất xây dựng đô thị, khu chức năng có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; 100% xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới được lập, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã.

Công tác lập, thẩm định quy hoạch phải đúng quy trình, trình tự theo quy định, đồng thời bảo đảm chất lượng, có tầm nhìn dài hạn; xác định các công trình cần tập trung đầu tư xây dựng, các công trình cần chỉnh trang, cải tạo, bảo tồn, tôn tạo... trong khu vực quy hoạch. Nghiên cứu, quy hoạch và phát triển đồng bộ các khu đô thị mới theo hướng xây dựng đô thị thông minh, đô thị xanh, đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với không gian, cảnh quan, bản sắc văn hóa.

Thực hiện rà soát định kỳ đối với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo quy định. Tăng cường đôn đốc các dự án đầu tư, khu đô thị chậm tiến độ, kéo dài thời gian hoàn thành; rà soát, khắc phục những tồn tại trong việc khớp nối các công trình hạ tầng kỹ thuật giữa các khu đô thị, khu dân cư, khu, cụm công nghiệp được quy hoạch. Hạn chế tình trạng điều chỉnh quy hoạch. Quan tâm quy hoạch các công trình ngầm đáp ứng cho việc phát triển đô thị về lâu dài, gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch phát triển đô thị với nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh, đảm bảo việc quy hoạch gắn với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Sắp xếp, điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính đối với thành phố Lạng Sơn theo Nghị quyết số 81-NQ/TU, ngày 06/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến năm 2025.

Cơ quan thực hiện: các phòng ban, cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn theo trách nhiệm, thẩm quyền về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt được pháp luật quy định. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và người dân tăng cường vai trò, trách nhiệm trong tham gia phản biện, giám sát việc lập và thực hiện quy hoạch đô thị.

4. Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, dự án đang thực hiện về nâng cấp, phát triển đô thị. Nghiên cứu xây dựng theo quy định pháp luật hiện hành các Chương trình về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và đầu tư phát triển đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị nhằm cụ thể hóa các chỉ tiêu của Chương trình hành động số 74-CTr/TU.

Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với các phòng ban, cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

b) Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội các đô thị. Phát triển các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội toàn đô thị theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch đô thị và Quy chuẩn về hạ tầng kỹ thuật đô thị, các

yêu cầu cụ thể tại Chương trình hành động số 74-CTr/TU; trong đó bình quân chung cả tỉnh tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt khoảng 11-16% vào năm 2025, 16 - 24% vào năm 2030; diện tích cây xanh bình quân đô thị đạt khoảng 6-8 m²/người vào năm 2025, khoảng 8-10 m²/người vào năm 2030. Ưu tiên thực hiện các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị gồm: Cây xanh đô thị, giao thông, chiếu sáng đô thị, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị. Xây dựng đồng bộ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường tại các đô thị.

Cơ quan thực hiện: UBND các xã, thị trấn phối hợp với các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi Trường, Tài chính – kế hoạch, Tài chính, Văn hóa và thông tin, các phòng, ban, cơ quan chuyên môn liên quan theo quy định về đầu tư, đầu tư công.

c) Đầu tư phát triển hệ thống Hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, liên vùng. Đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật đầu mối, các dự án cấp nước, xử lý rác thải liên vùng theo quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng vùng. Đầu tư khép kín các đường vành đai, đường xuyên tâm, hệ thống giao thông công cộng đồng bộ có sức chở lớn, bến, bãi đỗ xe tại các đô thị.

Cơ quan thực hiện: Các phòng ban, cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn được giao nhiệm vụ chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đảm bảo đạt các chỉ tiêu theo yêu cầu.

d) Đầu tư phát triển đảm bảo an sinh nhà ở. Thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo an sinh nhà ở theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, trong đó diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt 35 m² vào năm 2025, đến năm 2030 đạt tối thiểu 35 m².

Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với các phòng ban, cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn.

e) Xây dựng, phát triển đô thị có năng lực chống chịu, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển các công trình xanh, khu đô thị xanh trong đô thị, đảm bảo chất lượng môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh

Thực hiện các chương trình, dự án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2021.

Khuyến khích và thúc đẩy việc đầu tư, xây dựng, quản lý và vận hành các dự án đầu tư xây dựng công trình theo tiêu chí, tiêu chuẩn công trình xanh, các dự án khu đô thị theo tiêu chí khu đô thị xanh.

Rà soát các biện pháp, công nghệ cung cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải để đảm bảo khả năng thích ứng với các điều kiện khí hậu cực đoan có thể xảy ra do tác động của biến đổi khí hậu.

Cơ quan thực hiện: Các phòng ban, cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn được giao nhiệm vụ chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đảm bảo đạt các chỉ tiêu theo yêu cầu.

f) Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với các khu vực nông thôn đô thị hóa

Thực hiện các chỉ tiêu của chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; từng bước tiếp cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ đô thị, có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị.

Cơ quan thực hiện: Các phòng ban, cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn được giao nhiệm vụ chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đảm bảo đạt các chỉ tiêu theo yêu cầu.

g) Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị.

Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng, phù hợp với Chiến lược phát triển văn hoá, thể thao đến năm 2030.

Cơ quan thực hiện: UBND các xã, thị trấn phối hợp các phòng ban, cơ quan chuyên môn có liên quan tổ chức triển khai thực hiện

h) Giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị.

Thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn theo hướng tối đa hóa giá trị của chất thải, lộ trình hạn chế xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp thông qua đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.

Tập trung vào các hoạt động huy động nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cũng như đa dạng hóa nguồn đầu tư từ các thành phần kinh tế đóng vai trò quan trọng để khuyến khích hoạt động phân loại chất thải rắn tại nguồn, cải thiện công nghệ tái chế, thân thiện môi trường trong quản lý chất thải.

Các đô thị phải được quy hoạch và xây dựng các điểm thu gom rác; khuyến khích phân loại rác thải trong đô thị và khu dân cư bảo đảm vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị.

Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính – kế hoạch, UBND các xã, thị trấn phối hợp các phòng ban, cơ quan chuyên môn liên quan.

i) Đề xuất các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí.

Triển khai theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các nhiệm vụ đã được phân giao theo Quyết định số 1973/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021 - 2025; giải quyết các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải tại khu vực sản xuất tập trung, khu dân cư và nút giao thông đô thị.

Cơ quan thực hiện: UBND các xã, thị trấn phối hợp phòng Tài nguyên và môi trường, các phòng ban, cơ quan chuyên môn có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

k) Mô hình bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị.

Tăng đầu tư, biên chế bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị. Hoàn thiện mô hình cơ quan kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương bảo đảm đồng bộ với quá trình phát triển đô thị, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ cho nhân dân. Tiếp tục duy trì và tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu dịch bệnh tại các đô thị.

Cơ quan thực hiện: UBND các xã, thị trấn phối hợp Trung tâm y tế huyện, các phòng ban, cơ quan chuyên môn có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

l) Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu tái định cư. Nâng cấp, cải tạo, mở rộng một số tuyến đường, vỉa hè đã xuống cấp; tỷ lệ các tuyến phố văn minh đô thị hàng năm tăng lên. Tiếp tục thu hút, mời gọi các nhà đầu tư xây dựng các bãi đỗ xe tĩnh và điểm đỗ dừng xe buýt, bến xe khách. Nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng hệ thống cấp điện hoàn thiện và chuẩn hoá lưới điện theo các tiêu chuẩn kỹ thuật tiên tiến. Từng bước hoàn thiện, chỉnh trang hệ thống chiếu sáng, đèn trang trí đô thị thông minh. Tập trung xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải các đô thị trên địa bàn.

Chủ động tháo gỡ khó khăn trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện nghiêm dự án theo quy hoạch đã được duyệt; chỉ đạo thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư các dự án trên địa bàn.

Cơ quan thực hiện: Các phòng ban, cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn được giao nhiệm vụ chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đảm bảo đạt các chỉ tiêu theo yêu cầu.

5. Xây dựng các nhiệm vụ, đề án chuyên ngành

Các phòng ban, cơ quan chuyên môn phối hợp tham mưu cho UBND huyện trong việc phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh về lĩnh vực liên quan khi được yêu cầu.

6. Xây dựng các cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật

Các phòng ban, cơ quan chuyên môn phối hợp tham mưu cho UBND huyện trong việc phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh về lĩnh vực liên quan khi được yêu cầu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan chuyên môn, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức quán triệt, thông tin, tuyên truyền phổ biến rộng rãi Nghị quyết số 148/NQ-CP; Nghị quyết số 06-NQ/TW; Chương trình hành động số 74-CTr/TU và Kế hoạch thực hiện của UBND huyện đến các tổ chức, cơ quan, nhân dân trên địa bàn; căn cứ những nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được phân công, tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND huyện. Chủ động lồng ghép các quan điểm chỉ đạo, các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 148/NQ-CP; Nghị quyết số 06-NQ/TW; Chương trình hành động số 74-CTr/TU và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại Kế hoạch này trong các quy hoạch, kế hoạch, chương trình có liên quan để tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

(Có phụ lục 1 và phụ lục 2 kèm theo)

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu theo yêu cầu của Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 148/NQ-CP; Chương trình hành động số 74-CTr/TU và các chỉ tiêu cụ thể đề ra trong Kế hoạch; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất để báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Làm đầu mối tổ chức nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn, hướng dẫn các biện pháp tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này; định kỳ báo cáo và kiến nghị với UBND huyện về các biện pháp cần thiết đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn đến năm 2025 và năm 2030. Định kỳ hàng năm sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện.

- Tham mưu, tổ chức lập, thẩm định và trình phê duyệt các quy hoạch yêu cầu phải tuân thủ các quy định của pháp luật, các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này; đồng thời phù hợp với tinh thần của; Nghị quyết số 148/NQ-CP; Nghị quyết số 06-NQ/TW; Chương trình hành động số 74-CTr/TU; ưu tiên bố trí đủ nguồn lực thực hiện lập quy hoạch, chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị.

3. Phòng Tài chính – kế hoạch

- Chủ trì xây dựng tổng mức và cân đối vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện; xây dựng định hướng thu hút và sử dụng các nguồn vốn hợp pháp; hướng dẫn cơ quan chủ quản xây dựng danh mục các chương trình, dự án ưu tiên vận động ODA, vốn vay ưu đãi, ưu tiên bố trí đủ nguồn lực cho thực hiện mục tiêu của Kế hoạch này.

- Chủ trì tham mưu bố trí vốn đầu tư công cho các dự án có mục tiêu phát triển đô thị thuộc Kế hoạch đầu tư công do huyện quản lý theo đúng quy định của pháp luật; theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn việc huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư phát triển trên cơ sở đề xuất của phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND các xã, thị trấn, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí vốn thực hiện đầu tư cho các dự án có mục tiêu phát triển đô thị theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định khác của pháp luật.

- Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan liên quan huy động và tham mưu sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thu hút đầu tư để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

4. Các phòng, ban, cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn

a) Các phòng, ban, cơ quan chuyên môn:

- Quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có liên quan phải tuân thủ các mục tiêu được đề ra tại Kế hoạch này.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, đôn đốc các các địa

phương, doanh nghiệp, đơn vị có liên quan trên địa bàn huyện biện pháp tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra của Kế hoạch này. Phối hợp với phòng Kinh tế và Hạ tầng trong công tác điều phối, kiểm tra, đôn đốc, giám sát; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất để báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Chỉ đạo tổ chức định kỳ điều tra, thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến lĩnh vực tổng hợp của ngành được yêu cầu tại Nghị quyết số 148/NQ-CP; Chương trình hành động số 74-CTr/TU và Kế hoạch này.

- Định kỳ báo cáo UBND huyện tình hình thực hiện; đồng thời gửi báo cáo đến phòng Kinh tế và Hạ tầng để theo dõi và tổng hợp.

b) UBND các xã, thị trấn:

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch này; xây dựng chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của địa phương mình trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ của huyện, của tỉnh; có lộ trình và phân công nhiệm vụ cụ thể. Cụ thể hoá các chỉ tiêu, nhiệm vụ vào kế hoạch năm và theo từng giai đoạn.

- Tổ chức lập, trình cơ quan chuyên môn thẩm định các quy hoạch yêu cầu phải tuân thủ các quy định của pháp luật, các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này; đồng thời phù hợp với tinh thần của; Nghị quyết số 148/NQ-CP; Nghị quyết số 06-NQ/TW; Chương trình hành động số 74-CTr/TU; ưu tiên bố trí đủ nguồn lực thực hiện lập quy hoạch, chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị.

- Chỉ đạo tổ chức định kỳ điều tra, thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến lĩnh vực tổng hợp của đơn vị được yêu cầu tại Nghị quyết số 148/NQ-CP; Chương trình hành động số 74-CTr/TU và Kế hoạch này.

- Định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND huyện tình hình thực hiện; đồng thời gửi báo cáo đến Phòng Kinh tế và Hạ tầng để theo dõi và tổng hợp.

Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung các phòng ban, cơ quan chuyên môn, địa phương chủ động đề xuất với UBND huyện (qua phòng Kinh tế và Hạ tầng tổng hợp) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Sở Xây dựng (B/c);
- Thường trực Huyện ủy (B/c);
- Thường trực HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Uỷ ban MTTQ, các đoàn thể CT-XH huyện;
- Các phòng, ban, cơ quan chuyên môn;
- UBND các xã, thị trấn;
- C, PCVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC LẠNG SƠN

Hoàng Mạnh Cường